TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 29/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 12 - 8 - 2020
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Ngọc Phỉ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Cương;

2. Bà Lê Kim Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bé Thơ là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2019 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 122/2020/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Kim T, sinh năm 1995; địa chỉ cư trú: Ấp A, xã L, huyện B, tỉnh An Giang (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Kuo Han P, sinh năm 1971; địa chỉ cư trú: Khóm 011, thôn L, làng H, huyện H, Đài Loan (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai cùng đề ngày 29/10/2019, nguyên đơn chị Đặng Thị Kim T (sau đây gọi tắt là chị T) trình bày:

Chị và anh Kuo Han P (Quốc tịch Đài Loan) xác lập quan hệ hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp tỉnh An Giang ngày 07 tháng 7 năm 2015 (theo trích lục kết hôn số: 54/TLKH-BS ngày 28/10/2019 của Sở Tư pháp tỉnh An Giang). Sau khi kết hôn, chị và anh Kuo Han P sống chung với nhau tại Đài Loan được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ngôn ngữ, cuộc sống chung không hòa hợp nên chị đã về Việt Nam sinh sống từ năm 2016 và vợ chồng ly thân đến nay. Từ khi về Việt Nam đến nay, chị và anh Kuo Han P

không liên lạc với nhau, tình cảm vợ chồng không còn. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Kuo Han P.

Về con chung: Không có; về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tòa án đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp đối với anh Kuo Han P cư trú tại Đài Loan theo Văn bản ủy thác tư pháp về dân sự số: 88/UTTPDS-TA1 ngày 05 tháng 12 năm 2019, cụ thể: Gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án; Lịch làm việc của Tòa án. Bộ Tư pháp đã gửi Văn bản ủy thác tư pháp đến Lãnh thổ Đài Loan, Cơ quan có thẩm quyền của Lãnh thổ Đài Loan đã thực hiện ủy thác tư pháp nêu trên bằng phương thức chuyển cho người sống chung cùng anh Kuo Han P nhưng anh Kuo Han P không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị T.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị T trình bày ý kiến, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn anh Kuo Han P vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị T cư trú tại huyện B, tỉnh An Giang, Việt Nam; anh Kuo Han P cư trú tại Đài Loan. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 2 Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 40 và điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Vụ án không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang không tham gia phiên tòa sơ thẩm.

[1.3] Anh Kuo Han P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng anh Kuo Han P vẫn vắng mặt không có lý do, xem như anh Kuo Han P từ bỏ quyền tham gia phiên tòa. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Kuo Han P.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị T và anh Kuo Han P tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp tỉnh An Giang ngày 07 tháng 7 năm 2015 đúng theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Kuo Han P được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Từ ngày chị T nộp đơn khởi kiện ly hôn đến ngày mở phiên tòa, anh Kuo Han P không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị T và vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng. Điều đó đã thể hiện ý chí của anh Kuo Han

P không còn tình cảm vợ chồng với chị T, không có thiện chí hàn gắn quan hệ hôn nhân với chị T; hôn nhân giữa chị T và anh Kuo Han P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không có nghĩa vụ vợ chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Do đó, chị T yêu cầu ly hôn với anh Kuo Han P là có căn cứ đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T về yêu cầu ly hôn với anh Kuo Han P.

[2.2] Về quan hệ con chung, về tài sản chung và nợ chung:

Chị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Kuo Han P. Anh Kuo Han P không có văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên không đối chất được lời khai của anh Kuo Han P về quan hệ con chung, về quan hệ tài sản chung và nợ chung. Căn cứ vào khoản 1 Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không giải quyết về quan hệ con chung, về tài sản chung và nợ chung giữa chị T và anh Kuo Han P.

[3] Về chi phí tố tụng: Chị T phải chịu chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài theo quy định tại khoản 3 Điều 153 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, khoản 1 Điều 273 và Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đặng Thị Kim T.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Kim T được ly hôn với anh Kuo Han P.

2. Về quan hệ con chung, về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

3. Về chi phí tố tụng: Chị Đặng Thị Kim T phải chịu chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), được trừ vào tạm ứng lệ phí ủy thác tư pháp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) chị T đã nộp theo

Biên lai thu tiền số: 0004318 ngày 09/12/2019 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh An Giang.

4. Về án phí: Chị Đặng Thị Kim T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Đặng Thị Kim T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0009707 ngày 03/12/2019 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh An Giang.

5. Về quyền kháng cáo:

- Chị Đặng Thị Kim T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Anh Kuo Han P có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Cục THADS tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV – THA;
- Tòa Gia đình và Người chưa thành niên;
- Văn phòng;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Ngô Ngọc Phỉ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Kim Chi **Nguyễn Thị Kim Cương** **Ngô Ngọc Phỉ**